



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tháng 11 và tuần 1 tháng 12.2025



Kinh tế Trung Quốc đối mặt nhiều thách thức từ thị trường bất động sản và niềm tin doanh nghiệp suy giảm, đối mặt rủi ro suy giảm đồng bộ

Kinh tế Mỹ và Nhật duy trì động lực tăng trưởng vừa phải, Eurozone cải thiện nhẹ nhưng chưa thoát khỏi đà tăng trưởng yếu

Tăng trưởng tín dụng vượt mục tiêu nhưng cơ cấu chưa thực sự cân đối

Áp lực thanh khoản ngắn hạn xuất hiện rõ rệt, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng duy trì xu hướng tăng

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tháng 11 và tuần 1 tháng 12 (04-08/12/2025)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Kinh tế Việt Nam tháng 11/2025 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực.
- Áp lực thanh khoản ngắn hạn xuất hiện rõ rệt, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng duy trì xu hướng tăng;
- Tăng trưởng tín dụng vượt mục tiêu nhưng cơ cấu chưa thực sự cân đối;
- Nửa cuối tháng 11/2025, tỷ giá đã giảm nhiệt;
- Thanh toán không dùng tiền mặt, ngân hàng số tăng tốc;
- Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đã đạt 64,01 tỷ USD, vượt mức kỷ lục ghi nhận năm 2024.

Kinh tế - tài chính thế giới

- Kinh tế Mỹ và Nhật duy trì động lực tăng trưởng vừa phải, Eurozone cải thiện nhẹ nhưng chưa thoát khỏi đà tăng trưởng yếu;
- Kinh tế Trung Quốc đối mặt nhiều thách thức từ thị trường bất động sản và niềm tin doanh nghiệp suy giảm, đối mặt rủi ro suy giảm đồng bộ;
- Chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương lớn có sự phân kỳ;
- Chủ nghĩa bảo hộ thương mại toàn cầu có sự gia tăng chưa từng có.

Thông tin hội viên

- VNBA tăng cường kết nối với hội viên khu vực phía Nam dịp cuối năm;
- VNBA làm việc với hội viên phía Nam, ghi nhận nhiều góp ý quan trọng cho các dự thảo mới;
- Nhận diện các loại hình gian lận, lừa đảo mới trong thanh toán thẻ;
- Agribank tăng tốc chuyển đổi số, mở rộng hệ sinh thái dịch vụ và đồng hành an sinh xã hội cuối năm 2025;
- Vietcombank đồng loạt triển khai nhiều hoạt động nổi bật dịp cuối năm 2025.
- BIDV tiên phong chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển bền vững.

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ THÁNG 11 VÀ TUẦN 1 THÁNG 12.2025

A. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Tóm tắt

Tháng 11 và tuần đầu tháng 12 năm 2025 được đánh dấu bằng sự phân kỳ chính sách tiền tệ rõ rệt giữa các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới, cùng với sự gia tăng chưa từng có của chủ nghĩa bảo hộ thương mại toàn cầu. Triển vọng tăng trưởng GDP toàn cầu dù có sự cải thiện nhẹ nhưng sự lạc quan này lại bị lấn át bởi những bất ổn về cấu trúc và rủi ro địa chính trị đang định hình lại dòng chảy vốn và chuỗi cung ứng.

Về thương mại, Báo cáo Giám sát Thương mại của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cho thấy sự gia tăng kỷ lục của các rào cản. Tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa toàn cầu chịu ảnh hưởng bởi các biện pháp bảo hộ mới đã lên tới 2.640 tỷ USD, tăng hơn bốn lần so với kỳ báo cáo kỳ trước. Tuy nhiên, WTO vẫn mạnh dạn nâng dự báo tăng trưởng khối lượng thương mại hàng hóa toàn cầu năm 2025 lên 2,4% nhờ hai động lực phi truyền thống: hiện tượng nhập khẩu phòng ngừa thuế quan (frontloading) và nhu cầu tăng vọt đối với các sản phẩm liên quan đến Trí tuệ Nhân tạo (AI).

Về chính sách tiền tệ, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục củng cố lộ trình nói lỏng, với thị trường định giá gần như chắc chắn việc cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản lần thứ ba trong năm tại cuộc họp tháng 12, do thị trường lao động Mỹ giảm nhiệt một cách rõ ràng. Ngược lại, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đưa ra tín hiệu thắt chặt (hawkish) mạnh mẽ, với Thống đốc Kazuo Ueda nhấn mạnh khả năng tăng lãi suất ngay trong tháng 12 này. Trong khi đó, Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) vẫn giữ lập trường ổn định khi mà chỉ số PMI tổng hợp của khu vực lên mức cao nhất trong vòng 30 tháng, cho thấy khả năng phục hồi của khu vực dịch vụ.

Rủi ro lớn nhất vẫn là sự suy giảm đồng bộ của nền kinh tế Trung Quốc, nơi cả chỉ số PMI sản xuất và dịch vụ đều rơi vào vùng thu hẹp lần đầu tiên trong vòng gần ba năm qua. Ngoài ra, sự không chắc chắn kéo dài về chính sách tài khóa và thuế quan của Mỹ, cùng với các rủi ro địa chính trị vẫn gia tăng, tiếp tục làm xói mòn niềm tin và tạo ra sự biến động trên thị trường tài chính toàn cầu.

II. Kinh tế vĩ mô toàn cầu tháng 11/2025: Tái cân bằng giữa lạm phát và tăng trưởng

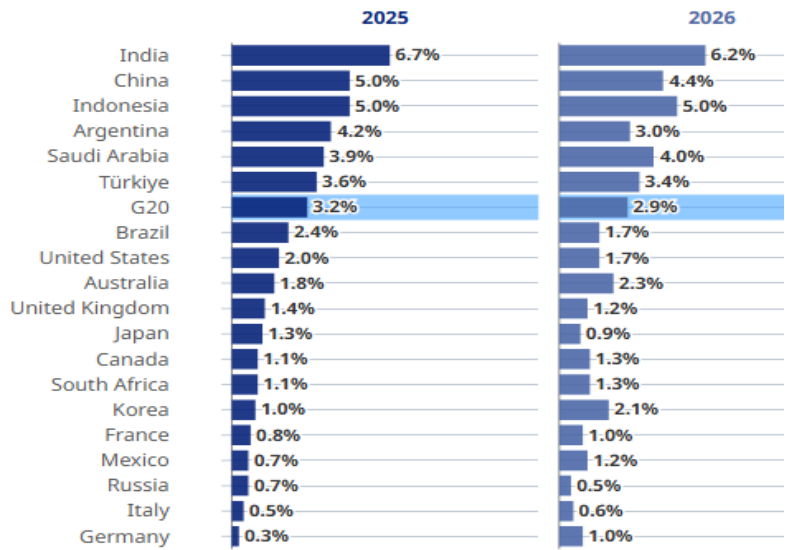
2.1. Triển vọng tăng trưởng, sản xuất kinh doanh và thương mại toàn cầu

Tăng trưởng GDP toàn cầu

Nhiều tổ chức nghiên cứu đã thực hiện các điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu cho năm 2025 và 2026. Trong Báo cáo cập nhật tháng 11/2025 (World Economic Outlook), IMF đã hạ dự báo GDP toàn cầu năm 2025 xuống còn 2,8% (từ 3,3% vào đầu năm), GDP của nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20) trong năm 2025 cũng được dự báo đạt 3,2%, giảm so với mức 3,3% của năm 2024 và còn giảm tiếp xuống còn 3% trong năm tới. Đáng chú ý nhất, tăng trưởng GDP thực hàng năm của Trung Quốc cho giai đoạn 2025–2027 đã được nâng lên lần lượt là 5,0%, 4,4% và 4,5%, cao hơn khoảng một phần tư điểm % so với các dự báo trước đây. Sự điều chỉnh tích cực này chủ yếu phản ánh một đánh giá lạc quan hơn về triển vọng xuất khẩu và môi trường chính sách định hướng tăng trưởng

được phác thảo trong kế hoạch 5 năm lần thứ 15. Mặc dù động lực tăng trưởng xuất khẩu dự kiến sẽ giảm tốc từ quý cuối năm 2025 do hiệu ứng cơ sở bất lợi và các rào cản thương mại tiềm tàng từ các thị trường ngoài Mỹ, nhu cầu nội địa được kỳ vọng sẽ được thúc đẩy từ các chính sách tiền tệ và tài khóa mở rộng hơn.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

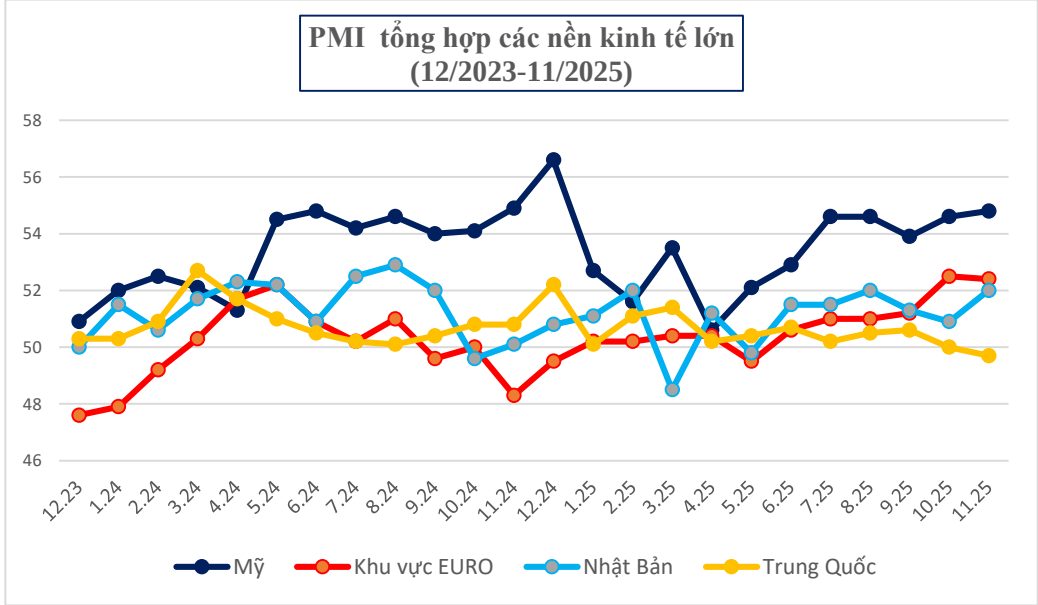


Nguồn: OECD, tháng 11/2025

Tình hình sản xuất kinh doanh

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) của S&P Global phần nào phản ánh sự phân hóa trong bức tranh kinh tế thế giới.

PMI các nền kinh tế lớn



Kinh tế Mỹ và Nhật duy trì động lực tăng trưởng vừa phải, Eurozone cải thiện nhẹ nhưng chưa thoát khỏi đà tăng trưởng yếu, trong khi Trung Quốc đối mặt nhiều thách thức từ thị trường bất động sản và niềm tin doanh nghiệp suy giảm.

Những biến động này dự báo sẽ còn ảnh hưởng mạnh đến triển vọng thương mại toàn cầu và chu kỳ chính sách tiền tệ trong thời gian tới.

Thương mại thế giới bất ổn

Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã nâng dự báo tăng trưởng khối lượng thương mại hàng hóa thế giới năm 2025 lên 2,4%, tăng mạnh so với mức 0,9% trong ước tính hồi tháng 8. Tuy nhiên, dự báo cho năm 2026 lại bị hạ xuống chỉ còn 0,5%. Điều này cho thấy động lực tăng trưởng hiện tại không bền vững. Sự tăng trưởng mạnh hơn dự kiến trong nửa đầu năm 2025 được thúc đẩy bởi các yếu tố tạm thời và cấu trúc:

- **Nhập khẩu phòng ngừa thuế quan (Frontloading):** Các công ty đã tăng tốc nhập khẩu để dự trữ hàng hóa trước khi các mức thuế quan mới có hiệu lực, làm tăng khối lượng thương mại ngắn hạn.
- **Bùng nổ AI:** Nhu cầu tăng mạnh đối với các sản phẩm liên quan đến AI là động lực tăng trưởng đáng kể. Trong nửa đầu năm 2025, tăng trưởng giá trị thương mại hàng hóa liên quan đến AI đã tăng hơn 20% so với cùng kỳ năm trước. Điều đáng chú ý là thương mại liên quan đến AI chiếm gần một nửa tổng tăng trưởng thương mại trong giai đoạn này, mặc dù nó chỉ chiếm chưa đến một phần sáu tổng thương mại hàng hóa. Ngược lại, thương mại phi AI chỉ tăng dưới 4%.

Trong lĩnh vực dịch vụ, tăng trưởng khối lượng xuất khẩu dịch vụ thương mại toàn cầu dự kiến sẽ chậm lại từ 6,8% (năm 2024) xuống 4,6% (năm 2025), chủ yếu do sự yếu kém trong lĩnh vực vận tải và du lịch. Báo cáo Giám sát Thương mại của WTO đã làm nổi bật sự leo thang của căng thẳng thương mại và sự chuyển dịch cơ cấu tăng trưởng toàn cầu, cho thấy sự rạn nứt địa kinh tế đang ở mức cao kỷ lục.

Chỉ tính riêng giai đoạn từ giữa tháng 10/2024 đến giữa tháng 10/2025 chứng kiến hoạt động chính sách thương mại tăng cường mạnh mẽ giữa bối cảnh căng thẳng gia tăng và bất ổn địa chính trị. Các thành viên WTO đã đưa ra áp dụng tới 272 biện pháp thương mại và liên quan đến thương mại đối với hàng hóa - mức cao thứ hai từng được ghi nhận kể từ năm 2009.

Quy mô thương mại toàn cầu bị ảnh hưởng bởi các biện pháp thuế quan mới và các biện pháp nhập khẩu khác đã tăng vọt lên mức kỷ lục:

- Tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa toàn cầu chịu ảnh hưởng bởi các biện pháp mới đã lên tới 2.640 tỷ USD, tương đương trên 11% tổng kim ngạch nhập khẩu toàn cầu. Con số này đã tăng hơn bốn lần so với mức 611 tỷ USD được ghi nhận trong báo cáo trước, đánh dấu mức cao nhất trong hơn 15 năm qua.
- Trong số này, khoảng 2.350 tỷ USD có thể liên quan trực tiếp đến một loạt các biện pháp thương mại song phương và toàn cầu được đưa ra dựa trên lý do an ninh quốc gia và an ninh kinh tế kể từ đầu năm 2025.

Các rào cản bảo hộ không chỉ được áp dụng mới mà còn được duy trì hiệu lực trong thời gian dài (số vụ chấm dứt biện pháp phòng vệ thương mại trung bình thuộc nhóm thấp nhất kể từ năm 2012). Các biện pháp chống bán phá giá vẫn là công cụ chính sách thương mại quan trọng nhất, chiếm 46,5% tổng số các biện pháp thương mại đối với hàng hóa được ghi nhận.

Vai trò chi phối của công nghệ AI và hiệu ứng nhập khẩu phòng ngừa thuế quan

Mặc dù có sự gia tăng kỷ lục của các biện pháp bảo hộ, tăng trưởng thương mại hàng hóa trong nửa đầu năm 2025 lại mạnh hơn dự kiến (dự báo 2,4% cho cả năm). Việc WTO nâng dự báo này là một sự kiện quan trọng, nhưng nó không phải là tín hiệu của sự phục hồi rộng rãi, mà là sự phản ánh của hai động lực không bền vững:

- Tác động của **nhập khẩu phòng ngừa thuế quan**: Việc các công ty đẩy nhanh nhập khẩu trước khi thuế quan có hiệu lực đã tạm thời hỗ trợ tăng trưởng thương mại.
- Động lực AI Chi phối: Sự bùng nổ của ngành công nghệ đã tạo ra một lực kéo phi thường. Tăng trưởng giá trị thương mại hàng hóa liên quan đến AI đã tăng hơn 20% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù thương mại liên quan đến AI chỉ chiếm chưa đến một phần sáu tổng thương mại hàng hóa, nó lại chiếm gần một nửa tổng tăng trưởng thương mại trong nửa đầu năm 2025.

Sự phân hóa này cho thấy thương mại toàn cầu đang được điều khiển bởi nhu cầu mạnh mẽ, tập trung cao độ vào một số ít sản phẩm công nghệ cao, bù đắp sự trì trệ của thương mại truyền thống. Xu hướng này làm nổi bật sự tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, thúc đẩy xu hướng reshoring/near-shoring và sự cạnh tranh về an ninh kinh tế, khiến sự không chắc chắn về chính sách ở mức kỷ lục.

Tác động của các biện pháp thương mại mới và biến động công nghệ
(10/2024 – 10/2025)

Chỉ số tác động	Giá trị (USD Tỷ)	Kim ngạch nhập khẩu toàn cầu (%)	Thay đổi so với kỳ trước
Giá trị nhập khẩu bị ảnh hưởng bởi biện pháp bảo hộ mới	2,640	11,1%	Tăng > 4 lần (từ \$611 tỷ)
Kho dự trữ biện pháp bảo hộ có hiệu lực (Tính đến 15/10/2025)	4,693	19,7%	Tăng đáng kể (từ 12,6%)
Tăng trưởng giá trị thương mại AI (H1/2025)	N/A	N/A	Tăng hơn 20%

2.2. Rủi ro bất ổn chính sách và địa chính trị

Bất ổn chính sách tiếp tục là một lực cản đáng kể đối với triển vọng kinh tế toàn cầu trong thời gian qua, không chỉ giới hạn trong lĩnh vực tiền tệ.

Bất ổn thuế quan và tài khóa Mỹ

Tình trạng pháp lý của các mức thuế quan được Mỹ áp dụng theo Đạo luật Quyền lực Kinh tế Khẩn cấp Quốc tế vẫn không chắc chắn. Khả năng Tòa án Tối cao ra phán quyết chống lại các mức thuế này sẽ làm gia tăng sự bất ổn trong thời gian chuyên tiếp, ngay cả khi chính quyền Mỹ tìm kiếm các con đường thay thế để đạt được mục tiêu tương tự. Sự không chắc chắn này có thể ảnh hưởng đến tài chính công và lợi suất Trái phiếu Kho bạc Mỹ. Sự bất ổn dai dẳng về các diễn biến tài khóa cũng đang gây tổn thất lớn cho hiệu suất kinh tế của Vương quốc Anh, nơi sự tăng giá của trái phiếu chính phủ Anh (gilts) đã đảo ngược xu hướng tăng giá do những lo ngại rằng ngân sách sắp tới sẽ không đưa ra các biện pháp thắt chặt đáng tin cậy.

Xung đột địa chính trị và rủi ro cấu trúc

Các rủi ro địa chính trị và sự rạn nứt toàn cầu đã đạt mức cao mới. Báo cáo Rủi ro Toàn cầu 2025 chỉ ra rằng xung đột vũ trang giữa các quốc gia hiện là rủi ro hàng đầu trong năm 2025. Các xung đột khu vực, chẳng hạn như chiến tranh Nga-Ukraine và xung đột Israel-Hamas, tiếp tục gây bất ổn và tác động đến an ninh năng lượng và lương thực toàn cầu. Những căng thẳng này làm tăng chi phí trong chuỗi cung ứng, từ vận tải đến bảo hiểm, duy trì áp lực lạm phát cao hơn mức cần thiết.

Ngoài ra, sự mong manh trong hệ thống tài chính toàn cầu vẫn dai dẳng, chủ yếu do các rủi ro từ trung gian tài chính phi ngân hàng (NBFIs) và định giá cổ phiếu cao. Các nhà hoạch định chính sách cũng đang theo dõi sát sao sự gia tăng của công nghệ (AI tạo sinh) trong lĩnh vực ngân hàng và các rủi ro từ các công ty công nghệ lớn.

III. Các nền kinh tế lớn

3.1. Trung Quốc: Suy giảm đồng bộ và sự thiếu vắng các giải pháp tài khóa mạnh

Nền kinh tế Trung Quốc thể hiện sự suy giảm đồng bộ trên cả lĩnh vực sản xuất và dịch vụ trong tháng 11/2025, làm dấy lên lo ngại về tốc độ phục hồi không đồng đều.

Chỉ số PMI tổng hợp (do Cục Thống kê Nhà nước công bố) của Trung Quốc đã giảm xuống 49,7 trong tháng 11, từ mức 50 của tháng trước - đánh dấu lần thu hẹp đầu tiên trong hoạt động kinh doanh khu vực tư nhân sau gần ba năm và là mức yếu nhất kể từ tháng 12/2022. Sự suy giảm này phản ánh áp lực giảm tốc trên diện rộng:

- Sản xuất: PMI Sản xuất chính thức (NBS Manufacturing PMI) chỉ tăng nhẹ lên 49,2 (từ 49), nhưng vẫn đánh dấu tháng sụt giảm thứ tám liên tiếp trong hoạt động nhà máy. Các nhà sản xuất phải đối mặt với nhu cầu yếu dai dẳng, cạnh tranh giá trong nước gia tăng, và tâm lý xuất khẩu thận trọng trong bối cảnh bất ổn toàn cầu. Đơn hàng mới giảm tháng thứ năm liên tiếp.
- Dịch vụ: PMI Phi sản xuất (NBS Non-Manufacturing PMI) giảm xuống 49,5, lần đầu tiên thu hẹp kể từ cuối năm 2022. Sự suy giảm này cho thấy sự mất đà kinh tế trong các ngành dựa vào chi tiêu tiêu dùng, vốn bị ảnh hưởng bởi tâm lý yếu, thị trường bất động sản trì trệ và áp lực bên ngoài.

Hoạt động kinh tế đang yếu đi rõ rệt, lại rơi vào giai đoạn cuối năm – thời điểm thường tăng mạnh do gia tăng bán lẻ và giải trí. Thị trường kỳ vọng Hội nghị Công tác Kinh tế Trung ương Trung Quốc (CEWC) vào cuối tháng 12 này sẽ đưa ra các ưu tiên chính sách và mục tiêu tăng trưởng GDP cho năm 2026 (dự kiến khoảng 4,5% - 5%).

3.2. Nhật Bản: Tín hiệu hỗn hợp và đầu tư vốn phân hóa

Trong khi thị trường tiền tệ Nhật Bản sôi động với các tín hiệu thắt chặt của NHTW Nhật Bản, các chỉ số kinh tế cơ bản lại cho thấy sự phân hóa. Chỉ tiêu hộ gia đình trong tháng 10 bất ngờ giảm 3,0% so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu lần giảm đầu tiên kể từ tháng 4 và là tốc độ giảm mạnh nhất kể từ tháng 1/2024, làm gia tăng mối lo ngại về chi tiêu tiêu dùng.

Đầu tư mới vào sản xuất của các công ty Nhật Bản trong quý 3/2025 chỉ tăng 2,9% - mức tăng chậm nhất trong ba quý, chậm lại đáng kể so với mức tăng 7,6% trong quý trước và thấp hơn nhiều so với kỳ vọng thị trường (5,9%).

Mặc dù tín hiệu chính sách tiền tệ đang thay đổi, dữ liệu kinh tế Nhật Bản vẫn hỗn hợp. Chỉ số PMI tổng hợp tháng 11 giữ vững ở mức 52,0, đánh dấu tháng mở rộng thứ tám liên tiếp của khu vực tư nhân, được hỗ trợ bởi sự tăng tốc của dịch vụ. Niềm tin người tiêu dùng tháng 11 cũng tăng lên mức cao nhất trong 19 tháng. Tuy nhiên, Chỉ tiêu hộ gia đình tháng 10 bất ngờ giảm 3,0% so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu lần giảm đầu tiên kể từ tháng 4/2024, cho thấy áp lực chi phí vẫn dai dẳng đối với người tiêu dùng.

3.3. Khu vực EURO: Phục hồi tốt hơn

Khu vực Eurozone thể hiện khả năng phục hồi tốt hơn dự kiến trong tháng 11, củng cố quan điểm của ECB rằng chính sách tiền tệ hiện tại đã "đủ mạnh" để đưa lạm phát về mục tiêu.

Chỉ số PMI tổng hợp của HCOB Eurozone đã tăng lên 52,8 trong tháng 11/2025, vượt mức ước tính sơ bộ (52,4) và mức của tháng 10 (52,5). Đây là mức mở rộng mạnh nhất trong hoạt động khu vực tư nhân kể từ tháng 5/2023. Sự cải thiện này được thúc đẩy hoàn toàn bởi đà tăng mạnh mẽ hơn trong lĩnh vực dịch vụ, trong khi tốc độ tăng trưởng sản xuất chậm lại.

Sự phục hồi mạnh mẽ của PMI, đặc biệt là dẫn dắt bởi dịch vụ, làm đối trọng hiệu quả với sự trì trệ của nền kinh tế Đức (GDP Q3/2025 vẫn giữ nguyên) và củng cố niềm tin của ECB rằng nền kinh tế đang kiên cường. Tăng trưởng Q3/2025 của Eurozone cũng đã được điều chỉnh tăng nhẹ lên 0,3% so với quý trước, nhờ sự phục hồi của đầu tư cố định.

Lạm phát giá tiêu dùng tổng thể của khu vực Eurozone tăng nhẹ lên 2,2% trong tháng 11, cao hơn một chút so với tháng trước và kỳ vọng thị trường (2,1%). Sự gia tốc này chủ yếu do lạm phát dịch vụ tăng lên 3,5% (mức cao nhất kể từ tháng 4/2025) và giá năng lượng giảm chậm hơn (-0,5% so với -0,9%).

Tuy nhiên, lạm phát lõi (loại trừ thực phẩm, năng lượng, cồn và thuốc lá) giữ vững ở mức 2,4% trong tháng thứ ba liên tiếp, chỉ thấp hơn một chút so với dự báo 2,5%. Việc lạm phát lõi duy trì ổn định, không giảm tốc kể từ tháng 5, phù hợp với lập luận của các thành viên Hội đồng Thống đốc ECB rằng ngân hàng trung ương khó có thể thực hiện thêm các đợt cắt giảm lãi suất trong bối cảnh vĩ mô hiện tại.

Tỷ lệ thất nghiệp ở Eurozone tăng nhẹ lên 6,4% trong tháng 10, cao hơn một chút so với dự báo 6,3%. Mặc dù vậy, việc làm trong quý 3/2025 đã được điều chỉnh tăng lên 0,2% so với quý trước, đánh dấu quý tăng trưởng việc làm thứ 18 liên tiếp. Điều này phản ánh xu hướng tăng trưởng việc làm chậm nhưng ổn định trong thị trường lao động châu Âu.

3.4. Mỹ: Thị trường lao động hạ nhiệt, Fed tiếp tục xu hướng nói lỏng

Dữ liệu lạm phát tháng 9 công bố muộn do bị trì hoãn bởi chính phủ đóng cửa, cho thấy chỉ số Giá Chi tiêu Tiêu dùng Cá nhân (PCE) tổng thể (thước đo lạm phát ưa thích của Fed) tăng tốc lên 2,8% so với cùng kỳ năm trước (YoY), mức cao nhất kể từ tháng 4/2024. Tuy nhiên, lạm phát PCE lõi (loại trừ thực phẩm và năng lượng) đã chậm lại xuống 2,8% từ mức 2,9% của tháng 8, phù hợp với kỳ vọng thị trường. Sự chậm lại của lạm phát lõi này cho phép Fed tiếp tục xu hướng nói lỏng. Dự báo gần nhất cho thấy lạm phát PCE lõi tháng 11/2025 là 2,88% YoY, gần với mức mục tiêu của Fed.

Về chi tiêu, Thu nhập cá nhân tháng 9 đã tăng 0,4% so với tháng trước, vượt kỳ vọng của thị trường. Chi tiêu cá nhân cũng tăng 0,3%, cho thấy khả năng phục hồi của người tiêu dùng Mỹ.

Thị trường lao động Mỹ đang phát ra các tín hiệu trái chiều nhưng cho thấy xu hướng giảm nhiệt chung. Báo cáo việc làm khu vực tư nhân của ADP tháng 11 ghi nhận việc cắt giảm 32.000 việc làm, mức giảm lớn nhất kể từ tháng 3/2023. Sự sụt giảm này trái ngược hoàn toàn với dự báo tăng 10.000 việc làm và chủ yếu do các cơ sở nhỏ cắt giảm 120.000 việc làm. Những dữ liệu này, cùng với nhận định rằng việc tuyển dụng đang "khó khăn" do người tiêu dùng thận trọng và môi trường vĩ mô không chắc chắn, đã củng cố mạnh mẽ lập trường nói lỏng của Fed.

Tuy nhiên, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu (Initial Jobless Claims) trong tuần cuối tháng 11 lại giảm mạnh 27.000, xuống mức 191.000, thấp nhất trong hơn 3 năm.

IV. Chính sách tiền tệ các nền kinh tế lớn

4.1. Fed củng cố lộ trình nói lỏng chính sách

Các thị trường hầu hết đều nghiêng về khả năng Fed cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản tại cuộc họp giữa tháng 12 này (xác suất đã lên gần 100%) - một sự thay đổi đáng kể so với mức xác suất khoảng 50% đưa ra vào cuối tháng 10.

Tuy nhiên, lợi suất Trái phiếu Kho bạc Mỹ 10 năm đã tăng lên khoảng 4,08% vào đầu tháng 12/2025, theo xu hướng tăng của lợi suất trái phiếu toàn cầu do lập trường thắt chặt ở các nền kinh tế lớn khác (như Nhật Bản và Úc). Dù vậy, kỳ vọng cắt giảm lãi suất của Fed đang giảm áp lực lên các khoản vay tiêu dùng. Điều này được thể hiện rõ qua sự sụt giảm của khối lượng đơn xin vay thế chấp trong tuần cuối tháng 11/2025, mặc dù lãi suất thế chấp giảm 8 điểm cơ bản.

4.2. ECB giữ lập trường ổn định

Biên bản cuộc họp tháng 10 của ECB xác nhận rằng các nhà hoạch định chính sách thấy "không cần thiết phải nói lỏng thêm" và tin rằng lãi suất tiền gửi hiện tại (2,0%) là "đủ mạnh" để quản lý các cú sốc tiềm năng. Do triển vọng kinh tế và lạm phát được dự kiến sẽ tiếp tục phù hợp với các dự báo tháng 9, một số nhà hoạch định chính sách lập luận rằng chu kỳ cắt giảm lãi suất có thể đã đạt đến điểm cuối, miễn là các điều kiện thuận lợi hiện tại được duy trì.

Sự phân kỳ chính sách tiền tệ với Fed đã hỗ trợ đáng kể cho đồng Euro, giúp đồng tiền này tăng lên trên \$1,165, đạt mức cao nhất trong 7 tuần so với USD. Thị trường dự đoán ECB sẽ giữ lãi suất ổn định trong suốt năm 2026, trong khi Fed được kỳ vọng cắt giảm lãi suất, thúc đẩy sự lên giá của đồng Euro.

4.3. BOJ nhiều khả năng sẽ thắt chặt chính sách

Nhật Bản nổi lên là tâm điểm của sự biến động tiền tệ và trái phiếu toàn cầu trong tháng 11 và đầu tháng 12, do Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đưa ra những tín hiệu mạnh mẽ về việc thắt chặt chính sách. Thống đốc BOJ Kazuo Ueda đã có những nhận định "diều hâu" rằng BOJ sẽ cân nhắc "lợi và hại" của việc tăng lãi suất tại cuộc họp ngày 18-19/12 sắp tới. Ông cho rằng các rủi ro từ thuế quan của Mỹ đang mờ dần, khiến các dự báo về kinh tế và giá cả của BOJ ngày càng có khả năng đạt được. Lãi suất cao hơn từ Fed có thể đã từng là lý do để BOJ trì hoãn, nhưng nay với việc Fed đang chuyển sang nói lỏng, khiến BOJ chịu áp lực phải tăng lãi suất.

Thị trường đã phản ứng nhanh chóng, xác suất BOJ tăng lãi suất trong tháng 12 là khoảng 80%.

Dữ liệu lạm phát củng cố lập trường thắt chặt này. Lạm phát lõi tại Tokyo (loại trừ thực phẩm tươi sống) đã tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 11, tiếp tục vượt mục tiêu 2% của BOJ. Sự yếu kém dai dẳng của đồng Yên đã góp phần làm tăng áp lực chi phí đầu vào cho các công ty Nhật Bản lên mức mạnh nhất trong sáu tháng, buộc họ phải tăng giá đầu ra. Đây là một động lực lạm phát do chi phí đẩy, khiến BOJ phải hành động để neo giữ kỳ vọng lạm phát.

Lập trường chính sách của các Ngân hàng trung ương lớn (11/2025)

Ngân hàng Trung ương	Mức lãi suất Chính (Kỳ họp tháng 11 và 12/2025)	Lập trường chính sách	Yếu tố thúc đẩy quyết định
Fed (Mỹ)	Giảm 25bps (Kỳ vọng tháng 12/2025)	Nới lỏng (Dovish)	Thị trường lao động hạ nhiệt (ADP - 32K), Lạm phát lõi 2,8%, bất ổn chính sách tài khóa.
ECB (Eurozone)	Giữ nguyên (2,00% Deposit Rate)	Giữ ổn định (Hold)	PMI tổng hợp đạt đỉnh 30 tháng (52,8), Lạm phát lõi neo ở mức 2,4%.
BOJ (Nhật Bản)	Giữ nguyên (0,5%)	Sẵn sàng Tăng (Hawkish Pivot)	Lạm phát CPI Tokyo 2,8%, Lợi suất JGB 10 năm đạt đỉnh 18 năm, áp lực từ đồng Yên yếu.

V. Thị trường hàng hóa toàn cầu

5.1. Thị trường Vàng

Sự phân kỳ chính sách tiền tệ đã chi phối thị trường tiền tệ. Chỉ số DXY đã giảm xuống dưới ngưỡng 99, mức thấp nhất trong hơn một tháng qua, trong khi các đồng tiền chính khác lại mạnh lên (Euro đạt đỉnh 7 tuần, Đồng Yên vững giá nhờ BOJ thắt chặt chính sách...). Trong khi đó, Vàng tiếp tục giữ vai trò trú ẩn an toàn và được hỗ trợ bởi kỳ vọng Fed nới lỏng tiền tệ. Giá vàng ổn định quanh mức kháng cự \$4145/ounce. Các kim loại quý khác như Bạc, Bạch kim và Palladium đã tăng giá theo hiệu ứng trễ (lagged move) so với Vàng, phản ánh cả nhu cầu trú ẩn an toàn và các yếu tố cơ bản liên quan đến tính cấp thiết trong sản xuất công nghiệp.

Biến động giá vàng, kim loại quý 11 tháng đầu năm

Exhibit 4: Precious Laggards Followed Gold Starting in June - Monthly Percentage Changes

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov
Gold	6.6	2.1	9.3	5.3	0.0	0.4	-0.4	4.8	11.9	3.7	5.9
Silver	8.3	-0.5	9.4	-4.3	1.1	9.5	1.7	8.2	17.4	4.4	15.6
Platinum	8.3	-3.4	5.1	-2.8	9.1	28.5	-5.0	6.1	14.9	-0.1	6.2
Palladium	11.4	-9.3	7.4	-4.7	3.2	13.6	6.1	-7.9	14.3	14.1	0.9

Source: Bloomberg, Dec. 31, 2024 to Nov. 28, 2025. Monthly percentage returns of spot metal prices. Past performance is not indicative of future results.

5.2. Dầu mỏ và Năng lượng

Thị trường dầu mỏ đang phải đối mặt với áp lực dư cung dai dẳng. Báo cáo IEA tháng 11/2025 cho thấy nguồn cung dầu toàn cầu sẽ tăng 3,1 triệu thùng/ngày trong năm 2025 và 2,5 triệu thùng/ngày trong 2026. Phần lớn tăng trưởng nguồn cung này đến từ các quốc gia ngoài OPEC+. Các nhà dự báo đang dự kiến dư cung hàng triệu thùng vào năm 2026. Mặc dù nhu cầu toàn cầu vẫn tăng (đặc biệt là nhờ Trung Quốc), sự gia tăng sản xuất mạnh mẽ, chủ yếu là từ Mỹ, đã bù đắp rủi ro nguồn cung địa chính trị, khiến giá dầu không bị suy giảm hoàn toàn.

Về kim loại chiến lược, thị trường cho thấy nhu cầu bùng nổ trong lĩnh vực chuyển đổi năng lượng. Giá Đồng (Copper) đã tăng lên mức cao kỷ lục gần \$11.200/tấn (LME ba tháng) vào cuối tháng 10, do sự gián đoạn nguồn cung và tâm lý tích cực được thúc đẩy bởi việc xoa dịu căng thẳng thương mại Mỹ-Trung. Dự báo Đồng sẽ đối mặt với thâm hụt cấu trúc từ năm 2025 trở đi. Lithium tiếp tục tăng giá, được thúc đẩy bởi sự thay đổi nhu cầu tích cực ở Trung Quốc. Sự cạnh tranh toàn cầu để đa dạng hóa chuỗi cung ứng khoáng sản chiến lược vẫn diễn ra mạnh mẽ, nhưng Trung Quốc vẫn duy trì sự thống trị trong năng lực tinh luyện hạ nguồn đối với các kim loại quan trọng như Đồng, Graphite, và Lithium, làm tăng tính dễ bị tổn thương của chuỗi cung ứng toàn cầu trước rủi ro gián đoạn nguồn cung.¹

5.3. Thị trường Lương thực và Nông nghiệp

Chỉ số Giá lương thực (FAO) toàn cầu đã giảm tháng thứ ba liên tiếp trong tháng 11/2025, đạt trung bình 125.1 điểm, thấp hơn 21.9% so với mức đỉnh tháng 3/2022. Sự sụt giảm này phản ánh nguồn cung toàn cầu dồi dào và sự cạnh tranh giữa các nhà xuất khẩu. Cụ thể, giá Thịt, Sữa, Đường và Dầu thực vật đều giảm. Giá dầu thực vật giảm 2.6% xuống mức thấp nhất trong 5 tháng, chủ yếu do sản lượng dầu cọ cao hơn mong đợi ở Malaysia và triển vọng sản xuất dầu hạt cải tích cực. Giá Đường giảm mạnh 5,9% do kỳ vọng về nguồn cung toàn cầu dồi dào, đặc biệt từ Brazil, Ấn Độ và Thái Lan.

Tuy nhiên, ngũ cốc là ngoại lệ. Chỉ số giá ngũ cốc của FAO đã tăng 1,3% trong tháng 11. Dù tổng sản lượng ngũ cốc thế giới được dự báo vượt ngưỡng kỷ lục 3.003 tỷ tấn lần đầu tiên trong lịch sử vào năm 2025 nhưng giá ngũ cốc vẫn tăng do căng thẳng địa chính trị và nhu cầu chiến lược cho thấy sự mong manh trong chuỗi cung ứng thực phẩm toàn cầu vẫn còn, đặc biệt khi các yếu tố khí hậu cực đoan và xung đột tiếp tục là động lực dài hạn cho biến động giá.

VI. Bình luận và nhận định 2026

Kinh tế toàn cầu trong tháng 11/2025 được định hình bởi sự tương tác phức tạp giữa ba lực lượng chính:

- **Phân kỳ chính sách tiền tệ:** Fed nói lỏng, BOJ thắt chặt, và ECB ổn định. Sự phân kỳ này là nguồn rủi ro tài chính lớn nhất, đe dọa sự ổn định của dòng vốn toàn cầu do việc tháo gỡ giao dịch chênh lệch lãi suất (Carry Trade).
- **Bảo hộ thương mại kỷ lục:** Tổng giá trị thương mại bị ảnh hưởng bởi các rào cản đã tăng vọt, báo hiệu sự rạn nứt địa kinh tế đang ở mức cao nhất trong hơn một thập kỷ, làm tăng chi phí và giảm hiệu quả lâu dài của chuỗi cung ứng.
- **Động lực công nghệ chi phối:** Tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại, hiện đang phụ thuộc không cân xứng vào nhu cầu tăng vọt của các sản phẩm liên quan đến AI, bù đắp sự suy yếu của thương mại truyền thống và hoạt động sản xuất ở nhiều khu vực (như Trung Quốc và đầu tư vốn sản xuất ở Nhật Bản).

6.2. Ý nghĩa của tăng trưởng không bền vững

Mặc dù WTO đã nâng dự báo tăng trưởng thương mại 2025, việc hạ mạnh dự báo 2026 xuống 0,5% báo hiệu rằng các động lực hiện tại là tạm thời và dễ bị tổn thương. Tăng trưởng đang đến từ các hành vi phòng ngừa thuế quan (frontloading) và sự bùng nổ công nghệ tập trung, chứ không phải là sự phục hồi rộng rãi của nhu cầu cơ bản. Điều này có nghĩa là khi hiệu ứng frontloading biến mất và các rào cản thương mại bắt đầu phát huy tác dụng đầy đủ, nền kinh tế toàn cầu có nguy cơ đối mặt với sự suy thoái sâu hơn trong năm 2026.

6.3. Triển vọng bất ổn lâu dài và tái cấu trúc chuỗi cung ứng

Sự không chắc chắn về chính sách, bao gồm cả tình trạng pháp lý của thuế quan Mỹ và sự thiếu chắc chắn về chính sách kích thích quyết liệt từ Trung Quốc, đang ở mức kỷ lục.¹ Sự bất ổn này làm tăng rủi ro hệ thống và thúc đẩy các xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu như reshoring và near-shoring, vốn đã được thể hiện qua sự gia tăng chi tiêu xây dựng sản xuất tại Mỹ.¹³

6.4. Khuyến nghị chính sách

Các ngân hàng trung ương đang rất thận trọng trong việc diễn giải dữ liệu thị trường lao động Mỹ, nơi sự mâu thuẫn giữa việc cắt giảm việc làm lớn và số đơn xin thất nghiệp thấp cho thấy sự điều chỉnh không đồng đều, có thể che giấu rủi ro suy thoái cục bộ. Khu vực Eurozone đang phục hồi tích cực nhưng rủi ro tiềm ẩn khi các nền kinh tế lớn như Đức vẫn tăng trưởng trì trệ.

Đáng chú ý là nhu cầu nội địa yếu của Trung Quốc và các động thái chính sách đối ứng của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, đặc biệt là khi cả sản xuất và dịch vụ đều đang suy giảm đồng bộ. Sự kém hiệu quả trong các phản ứng chính sách có thể kéo dài sự trì trệ kinh tế và làm trầm trọng thêm sự mất cân bằng giữa cung và cầu trên toàn cầu.

Khôi phục niềm tin tiêu dùng, khả năng dự đoán và tính bền vững của hệ thống thương mại và tài chính toàn cầu là ưu tiên hàng đầu để giảm thiểu rủi ro trong năm 2026.

B. KINH TẾ -TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG TRONG NƯỚC

Kinh tế Việt Nam tháng 11/2025 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực với công nghiệp, thương mại, đầu tư, thu ngân sách và FDI duy trì đà tăng trưởng tốt, song áp lực lạm phát, thiên tai, doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường và khu vực kinh tế trong nước còn yếu vẫn là những điểm cần đặc biệt lưu ý trong 11 tháng đầu năm.

I. Những điểm sáng nổi bật

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 11 tăng 2,3% so với tháng 10 và tăng 10,8% so với cùng kỳ, nâng mức tăng 11 tháng lên 9,3%, trong đó chế biến chế tạo tăng 10,6% và đóng góp lớn nhất cho tăng trưởng.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 11 tăng 7,1% so với cùng kỳ; lũy kế 11 tháng tăng 9,1% (loại trừ yếu tố giá tăng 6,8%), trong đó du lịch lữ hành tăng gần 20% và dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 14,6%, phản ánh sức cầu trong nước và hiệu quả các chương trình kích cầu.
- Xuất khẩu hàng hóa 11 tháng đạt 430,14 tỷ USD, tăng 16,1%; nhập khẩu 409,61 tỷ USD, tăng 18,4%; cán cân thương mại vẫn xuất siêu 20,53 tỷ USD, tiếp tục là điểm tựa ổn định vĩ mô và dự trữ ngoại hối.
- Đăng ký doanh nghiệp mới 11 tháng gần 178 nghìn doanh nghiệp, vốn đăng ký 1,75 triệu tỷ đồng, cùng với gần 97,6 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, nâng tổng số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường lên 275,6 nghìn, tăng 26,1% so với cùng kỳ.
- Đầu tư công giải ngân rất tích cực: vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện 11 tháng đạt 736,4 nghìn tỷ đồng, bằng 72,2% kế hoạch năm và tăng 26,8% so với cùng kỳ, là mức tăng cao nhất nhiều năm; vốn FDI thực hiện 11 tháng đạt 23,6 tỷ USD, cao nhất trong 5 năm, với khoảng 83% tập trung vào công nghiệp chế biến, chế tạo.
- Thu ngân sách nhà nước 11 tháng đạt 2.397,7 nghìn tỷ đồng, bằng 121,9% dự toán năm và tăng 30,9%; trong đó thu nội địa tăng 35,2%, phản ánh nền tảng thu tương đối vững dù thu từ dầu thô giảm.

II. Một số chỉ số vĩ mô then chốt

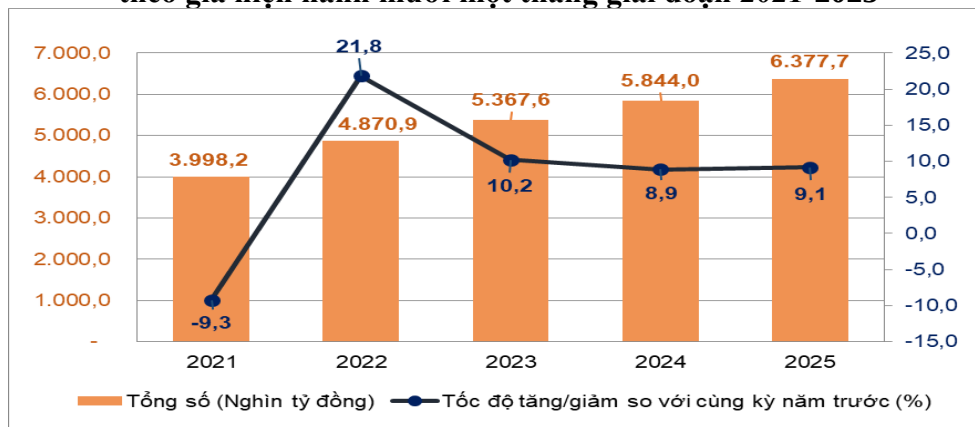
MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ THÁNG 11/2025 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC (%)											
	T1/25	T2/25	T3/25	T4/25	T5/25	T6/25	T7/25	T8/25	T9/25	T10/25	T11/25
Chỉ số sản xuất công nghiệp	8,9%	17,2%	8,6%	8,9%	9,4%	10,8%	8,5%	8,9%	13,6%	10,8%	10,8%
Khách quốc tế đến VN	38,8%	23,7%	28,5%	6,3%	10,5%	17,1%	35,7%	17,6%	19,5%	22,1%	15,6%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	8,8%	9,4%	10,8%	11,1%	10,2%	8,3%	9,2%	10,6%	11,3%	7,2%	7,1%
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN	5,6%	36,5%	17,4%	12,9%	15,3%	22,8%	30,1%	32,6%	34,0%	29,1%	21,5%
Chỉ số giá tiêu dùng	2,77%	2,91%	3,13%	3,12%	3,24%	3,57%	3,19%	3,24%	3,38%	3,25%	3,58%
Lạm phát cơ bản	2,77%	2,87%	3,10%	3,14%	3,33%	3,46%	3,30%	3,25%	3,18%	3,30%	3,28%

Nguồn: nso.gov.vn

III. Diễn biến kinh tế tháng 11.2025

Tháng 11 ghi nhận đà phục hồi rõ nét ở công nghiệp chế biến, chế tạo, với nhiều ngành tăng hai con số như ô tô, sản phẩm từ cao su, nhựa, kim loại, điện tử, dệt may, da giày, phản ánh đơn hàng xuất khẩu cuối năm cải thiện. Lực cầu tiêu dùng trong nước duy trì tích cực, thể hiện qua doanh thu bán lẻ nhóm lương thực thực phẩm, hàng may mặc, đồ gia dụng cùng dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch đều tăng mạnh so với cùng kỳ, bất chấp ảnh hưởng của thiên tai ở một số vùng.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành mười một tháng giai đoạn 2021-2025



Hoạt động thương mại quốc tế tháng 11 có điều chỉnh kỹ thuật sau giai đoạn tăng mạnh trước đó: kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu đều giảm so với tháng 10, nhưng vẫn tăng trên 15% so với cùng kỳ, giữ nhịp cho tăng trưởng quý IV. Tín hiệu tích cực là cơ cấu xuất khẩu tiếp tục nghiêng mạnh về nhóm hàng công nghiệp chế biến (gần 89% kim ngạch), trong khi nhập khẩu vẫn chủ yếu là tư liệu sản xuất (khoảng 94%), cho thấy nền sản xuất đang hoạt động sôi động hơn là thiên về nhập khẩu tiêu dùng.

Trên phương diện đầu tư, vốn ngân sách trung ương và địa phương giải ngân trong tháng 11 tiếp tục tăng trên 20% so với cùng kỳ, góp phần bù đắp cho những điểm trũng của khu vực tư nhân và hỗ trợ tăng trưởng ngắn hạn. Cùng với đó, FDI thực hiện duy trì ở mức kỷ lục, tập trung vào chế biến chế tạo, bất động sản công nghiệp, năng lượng, củng cố vị thế Việt Nam trong chuỗi cung ứng khu vực.

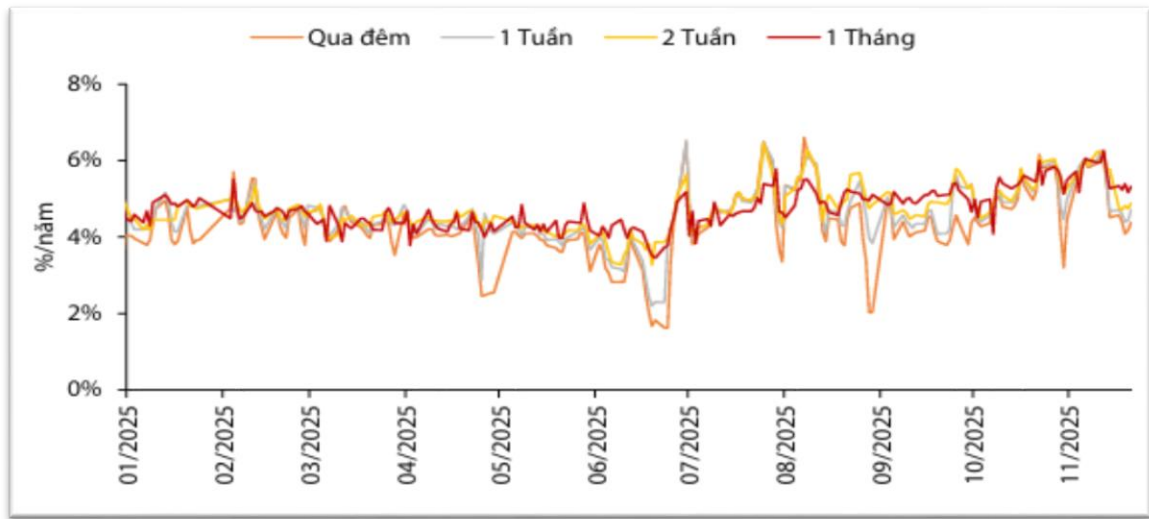
Cán cân ngân sách nhà nước cơ bản tích cực khi tổng thu vượt dự toán trong khi chi, đặc biệt chi đầu tư phát triển, tăng mạnh song vẫn trong khuôn khổ kế hoạch năm, giúp duy trì dư địa tài khóa cho điều hành. Tuy nhiên, bức tranh doanh nghiệp trong tháng 11 có xu hướng chậm lại so với tháng 10 khi số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại đều giảm theo tháng, trong khi số doanh nghiệp giải thể vẫn ở ngưỡng cao dù tăng chậm hơn so với tháng trước.

IV. Thị trường tài chính, tiền tệ, ngân hàng tháng 11.2025

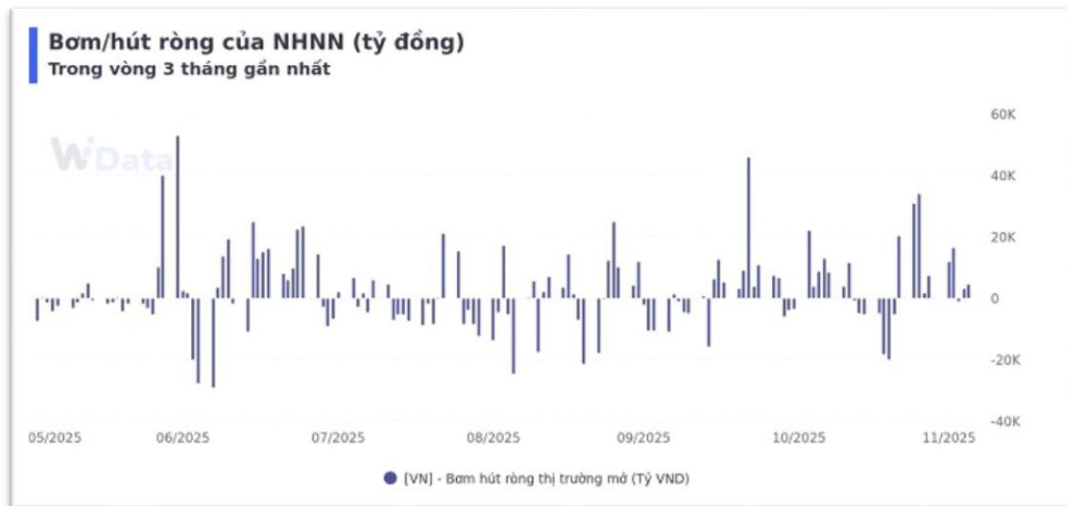
4.1. Thị trường tiền tệ & lãi suất

- Lãi suất liên ngân hàng (LNH) có xu hướng tăng ở các kỳ hạn ngắn. Lãi suất qua đêm (ON) kết tuần đầu tháng 12 tăng 102 điểm cơ bản lên mức 5,4%; kỳ hạn 1 tuần tăng lên 5,82%. Áp lực thanh khoản ngắn hạn xuất hiện rõ rệt. Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng duy trì xu hướng tăng, đặc biệt nhóm kỳ hạn ngắn (qua đêm – 1 tuần). Nhiều thời điểm cuối tháng 11, lãi suất qua đêm vượt 4,5%/năm.

Biến động lãi suất liên ngân hàng trong 11 tháng đầu 2025



- NHNN điều tiết bơm ròng qua thị trường mở (OMO) để hỗ trợ thanh khoản. Riêng tuần cuối tháng 11 (24-28/11/2025) đã bơm ròng khoảng 73,9 nghìn tỷ đồng, cả tháng vào khoảng hơn 106.000 tỷ đồng. Đến tuần đầu tháng 12, lãi suất liên ngân hàng đã hạ nhiệt, song vẫn cao hơn cùng kỳ năm trước.

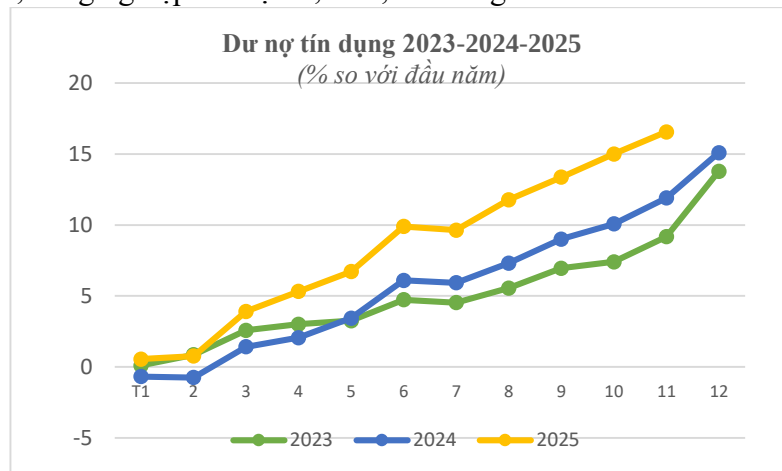


- Lãi suất huy động tại các ngân hàng thương mại sang tháng 11/2025 theo xu hướng tăng trở lại. Sau nhiều tháng neo ở mức thấp, tháng 11 đã có 22 ngân hàng thương mại điều chỉnh tăng lãi suất huy động, mức tăng phổ biến 0,1–0,3 điểm %. Một số ngân hàng lớn nâng kỳ hạn 6–12 tháng lên mức 4,8–5,2%/năm để thu hút nguồn vốn cho mùa cao điểm tín dụng cuối năm.

4.2. Tín dụng tháng 11 bứt tốc, mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2025 chắc chắn đạt được

Tăng trưởng tín dụng phục hồi mạnh mẽ từ quý III và theo xu hướng tăng tốc trong 4 tháng vừa qua. Tính đến 27/11/2025, dư nợ toàn hệ thống đạt trên 18,2 triệu tỷ đồng, tăng 16,56% so với đầu năm - mức tăng cao nhất 5 năm gần đây.

Dòng vốn nhìn chung được định hướng ưu tiên vào các khu vực chính: Sản xuất – chế biến, chế tạo, Xuất khẩu, Công nghiệp hỗ trợ, Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Tín dụng xanh...Ước tính đến nay, vốn cho khu vực sản xuất - kinh doanh chiếm 78% tổng dư nợ toàn nền kinh tế, cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao khoảng 25%, công nghiệp hỗ trợ 23,14%, đều tăng cao hơn so với mức trung bình...



Nguồn: NHNN, VNBA tổng hợp

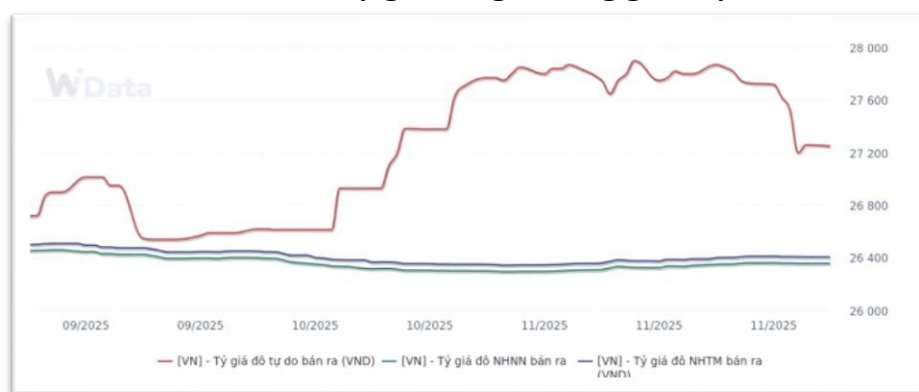
Về cơ cấu, tín dụng toàn nền kinh tế đến cuối tháng 11 vượt mục tiêu tăng 16% so với cuối năm 2024 nhưng cơ cấu tín dụng chưa thực sự có sự cân đối giữa các ngành và động lực tăng trưởng (khu vực sản xuất vật chất - nền tảng nâng cao năng lực sản xuất và xuất khẩu chưa được tiếp vốn đúng mức): 69,83% tổng tín dụng vào khu vực dịch vụ; 24% vào khu vực công nghiệp và xây dựng; 6,17% vào khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng. Cho đến đầu tháng 12/2025, nhiều ngân hàng thương mại đã sử dụng gần hết hạn mức tín dụng được cấp đầu năm, tiếp tục đề xuất mở room để đáp ứng nhu cầu vốn mùa cao điểm. Tuy nhiên, NHNN cho biết sẽ cân nhắc thận trọng, tránh để tín dụng đổ vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

4.3. Tỷ giá & Ngoại hối

- Diễn biến: Tỷ giá trung tâm kết thúc tuần cuối tháng 11 ở mức 25,155 VND/USD, tăng 19 đồng so với tuần trước. Đến ngày 6/12/2025, tỷ giá trung tâm giảm nhẹ so với cuối tháng 11, trong khi tỷ giá giao dịch tại ngân hàng thương mại ổn định quanh mức 25.300–25.500 đồng/USD.

Diễn biến tỷ giá trong 3 tháng gần đây



- Tuy nhiên, tỷ giá niêm yết tại các NHTM có sự điều chỉnh trái chiều (mua giảm, bán tăng nhẹ), phản ánh cung cầu ngoại tệ vẫn trong tầm kiểm soát nhờ nguồn cung từ xuất siêu và FDI.
- Trong tháng 10 và đầu tháng 11/2025, tỷ giá chứng kiến biến động mạnh do USD tăng giá toàn cầu và nhu cầu ngoại tệ tăng theo mùa nhập khẩu. Tuy nhiên, sang nửa cuối tháng 11, tỷ giá đã giảm nhiệt nhờ:
 - NHNN bán can thiệp ngoại tệ và tái khẳng định cam kết ổn định thị trường.
 - Cung ngoại tệ cải thiện, nhờ dòng vốn FDI giải ngân và xuất khẩu tăng tốc.
 - Chênh lệch lãi suất VND – USD thu hẹp, làm giảm nhu cầu nắm giữ ngoại tệ.
 - Kỳ vọng Fed giảm tốc thắt chặt.

4.4. Thanh toán không dùng tiền mặt, ngân hàng số tăng tốc

Song song điều hành chính sách tiền tệ, NHNN tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số và thanh toán không tiền mặt.

Tính đến đầu tháng 12/2025, thanh toán không dùng tiền mặt đã đạt được những dấu mốc ấn tượng:

- Số lượng giao dịch thanh toán điện tử tăng trên 45% so với cùng kỳ.
- Giao dịch QR tăng gấp đôi, đạt hơn 3,2 tỷ lượt.
- Thẻ chip nội địa tăng trưởng 30% trong năm.
- Hệ sinh thái thanh toán mở (Open Banking) mở rộng nhanh với sự tham gia của fintech.

Ngoài ra, từ tháng 11/2025, nhiều ngân hàng bắt đầu áp dụng chính sách phí quản lý tài khoản cho tài khoản có số dư thấp, giúp tối ưu vận hành và căn chỉnh cấu trúc huy động.

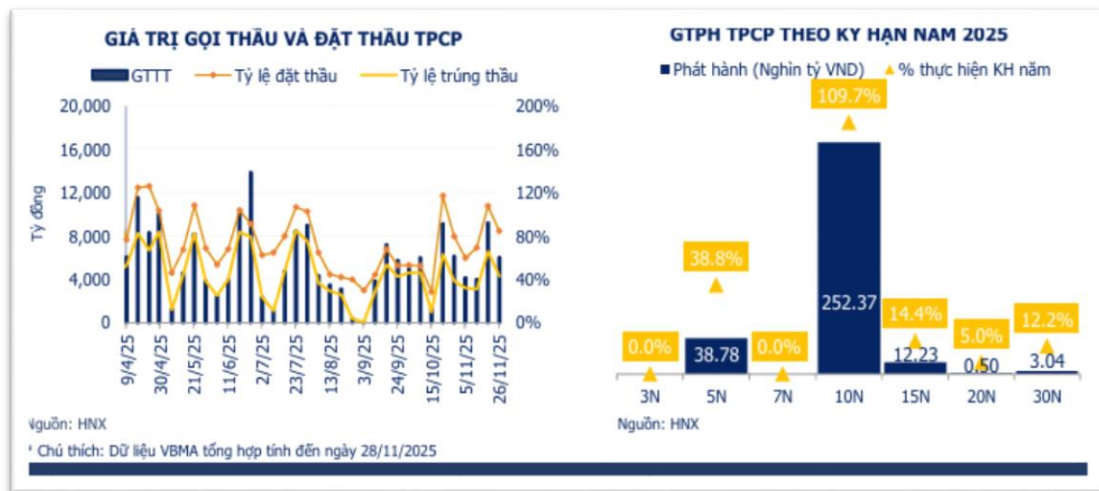
Biểu phí quản lý tài khoản có số dư thấp của các ngân hàng

Ngân hàng	Phí quản lý tài khoản
VietinBank	Tài khoản không đăng ký eBanking: 3.000 đồng/tháng
	Tài khoản không hoạt động: 10.000 đồng/tháng
Vietcombank	Tài khoản thường: 10.000 đồng/tháng
	Tài khoản đồng chủ sở hữu: 200.000 đồng/năm
BIDV	Số dư bình quân < 2 triệu: 5.000 đồng/tháng;
	Số dư 2 triệu đến dưới 10 triệu: 3.000 đồng/tháng
	Số dư ≥10 triệu: Miễn phí
Sacombank	Số dư bình quân ≥ 500.000 đồng: miễn phí
	Số dư bình quân < 500.000 đồng: 6.000 đồng/tháng
	Tài khoản thứ 4 trở lên: 100.000 đồng/tháng
	Tài khoản nhận lương: miễn phí năm đầu, năm 2 thu 10.000 đồng/tháng nếu số dư <100.000 đồng
VPBank	Số dư bình quân < 2 triệu: 10.000 đồng/tháng
	Số dư bình quân ≥ 2 triệu: miễn phí
LPBank	Số dư bình quân < 50.000 đồng: 5.000 đồng/tháng
	Số dư bình quân ≥ 50.000 đồng: miễn phí
TPBank	Tài khoản thường: 8.000 đồng/tháng
MB	Số dư tối thiểu 50.000 đồng: miễn phí
Eximbank	Tài khoản có số dư bình quân dưới 500.000 đồng/tháng: 11.000 đồng/tháng
PVComBank	10.000 đồng/tháng, miễn phí khi số dư bình quân trong tháng của TKTT từ 2 triệu đồng trở lên

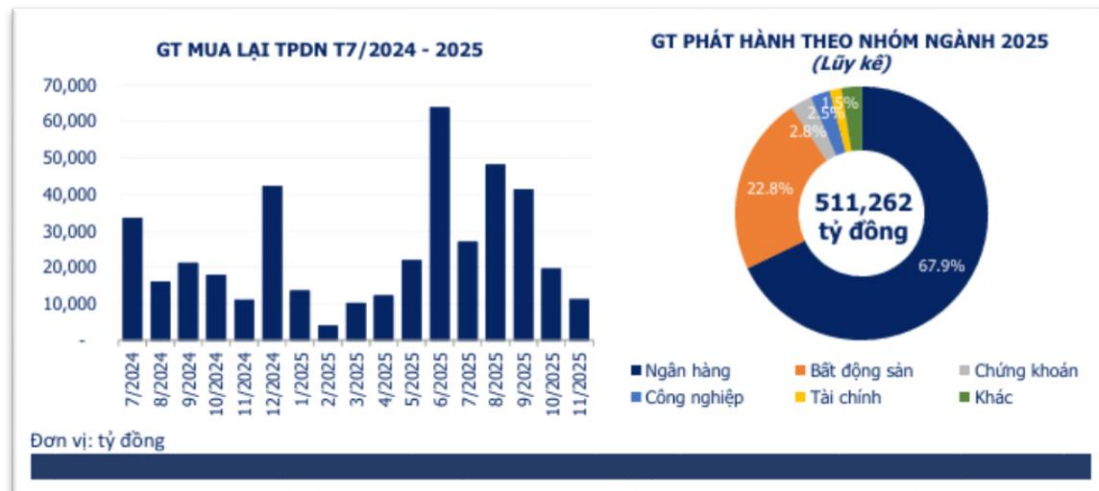
Các sự kiện hợp tác như Napas – Mastercard – Payoo hay chương trình Fintech Kết nối 2025 cho thấy hệ sinh thái tài chính số tiếp tục mở rộng, hướng tới mục tiêu thanh toán không tiền mặt đạt mức tương đương 30 lần GDP vào năm 2030.

4.5. Thị trường trái phiếu

- *Trái phiếu Chính phủ (TPCP)*: Kho bạc Nhà nước gặp khó khăn trong huy động vốn dài hạn. (Phiên đấu thầu ngày 26/11, các kỳ hạn 5, 15, 30 năm đều không trúng thầu). Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm nhích nhẹ lên 3.86%.

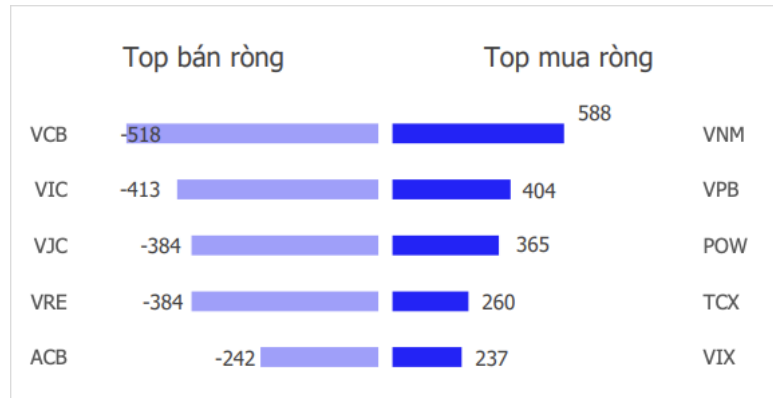


- *Trái phiếu Doanh nghiệp (TPDN)*: Thị trường sơ cấp khá sôi động với 24 đợt phát hành trong tháng 11, tổng giá trị 19,608 tỷ đồng. Nhóm Ngân hàng và Bất động sản chiếm ưu thế về khối lượng phát hành.



4.6. Thị trường Chứng khoán (Cập nhật tuần 01-05/12/2025)

- VN-Index: Thị trường chứng kiến tuần giao dịch bùng nổ. Chỉ số VN-Index đã bứt phá mạnh mẽ, vượt qua mốc kháng cự tâm lý 1,700 và đóng cửa tuần tại 1,741.32 điểm, tăng hơn 50 điểm (+2.97%) so với tuần trước.



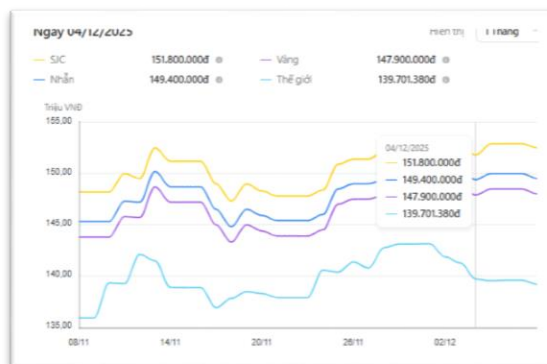
- Dòng tiền: Điểm nhấn tích cực nhất là sự trở lại của khối ngoại với giá trị mua ròng đạt hơn 4,300 tỷ đồng sau chuỗi bán ròng kéo dài, tập trung vào các mã vốn hóa lớn và cổ phiếu nhóm Vingroup.



4.7. Thị trường Vàng

- Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với thế giới (tăng khoảng 1,9% trong tháng 11). Giá vàng thế giới bình quân đạt mức 4.109 USD/ounce.
- Chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới vẫn cần được theo dõi sát sao. Tại thời điểm 30/11/2025, mức chênh lệch trung bình giữa giá vàng SJC và giá vàng thế giới vào khoảng 10,62 triệu đồng).

Mức chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới



- Theo Hội đồng Vàng Thế giới (WGC), hoạt động mua vàng của các ngân hàng trung ương toàn cầu đã tăng tốc trở lại trong tháng 10/2025, sau giai đoạn trầm lắng giữa năm. Xu hướng mua vàng của khu vực công – nhằm giúp các quốc gia phòng ngừa rủi ro trước sự thống trị của đồng USD – bắt đầu mở rộng sau khi xung đột Nga – Ukraine bùng phát và phương Tây đóng băng tài sản dự trữ ngoại hối của Nga.

V. Thị trường hàng hóa trong nước

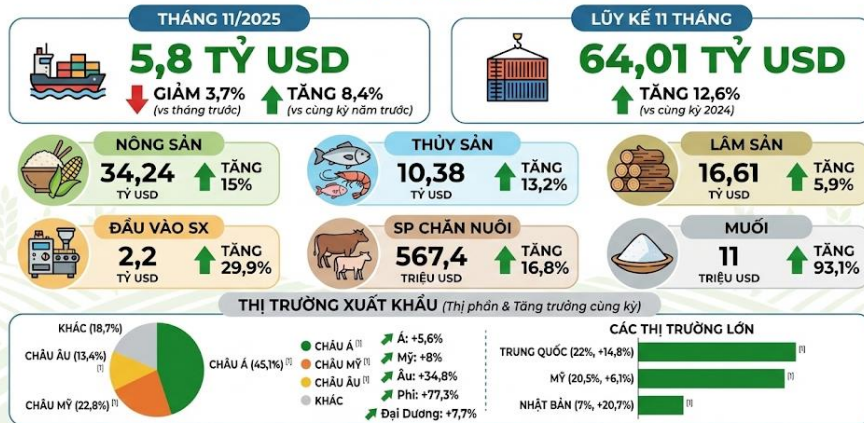
Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV) cho biết tuần giao dịch vừa qua (1-5/12), thị trường hàng hóa thế giới ghi nhận diễn biến phân hóa khi nhóm nông sản chìm trong áp lực từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, kéo giá đậu tương xuống mức thấp nhất một tháng. Trong khi đó, thị trường kim loại lại sôi động khi giá bạc tiếp tục leo lên vùng cao mới nhờ kỳ vọng FED hạ lãi suất. Đóng cửa, lực mua chiếm ưu thế kéo chỉ số MXV-Index tăng gần 1,5% lên 2.402 điểm - vùng cao nhất đã được thiết lập từ tháng 1/2023.

Chỉ số MXV Index tuần đầu tháng 12/2025

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG	NÔNG SẢN	CÔNG NGHIỆP	KIM LOẠI	MXV INDEX
05/12/2025	1,300.15	2,529.76	2,494.68	2,402.17
04/12/2025	1,310.52	2,526.69	2,459.48	2,382.02
03/12/2025	1,304.33	2,510.71	2,475.38	2,377.79
02/12/2025	1,316.29	2,511.25	2,445.01	2,368.79
01/12/2025	1,311.67	2,530.95	2,467.20	2,384.20
28/11/2025	1,318.79	2,546.18	2,427.79	2,367.29

Trong nước, tính đến tuần cuối tháng 11, giá các mặt hàng nông sản ổn định hoặc dao động nhẹ. Cụ thể: Giá cà phê trong nước hôm nay 28/11 dao động trong khoảng 111.000 - 112.000 đồng/kg; Giá tiêu duy trì ổn định ở 149.500 – 150.000 đồng/kg. Giá gạo xuất khẩu điều chỉnh tăng nhẹ 50 đồng/kg với một số loại gạo và có xu hướng tiếp tục đi ngang.

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN THÁNG 11 NĂM 2025



Theo Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, tính đến cuối tháng 11, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đã đạt 64,01 tỷ USD, vượt mức kỷ lục ghi nhận năm 2024 (đạt 62,5 tỷ USD). Các thị trường xuất khẩu có sự đảo chiều khi Trung Quốc vươn lên chiếm 22% thị phần kim ngạch, Mỹ lại ở mức 20,5%.

C. Một số vấn đề cần quan tâm

Trước hết, áp lực lạm phát không thể xem nhẹ khi CPI bình quân 11 tháng tăng 3,29% và lạm phát cơ bản tăng 3,21%, tiệm cận ngưỡng mục tiêu, trong bối cảnh tháng 11 giá lương thực, thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình, đồ dùng gia đình, may mặc và chi phí giao thông đều tăng. Việc giá vàng trong nước tăng hơn 45% bình quân 11 tháng và chỉ số giá USD tăng gần 4% so với cùng kỳ cho thấy tâm lý phòng thủ và biến động trên thị trường tài sản, đòi hỏi điều hành phối hợp chặt chẽ chính sách tiền tệ – tài khóa – quản lý thị trường vàng và ngoại hối.

Thứ hai, khu vực kinh tế trong nước vẫn là “mắt xích yếu” khi xuất khẩu khu vực này 11 tháng giảm 1,7%, trong khi khu vực FDI (kể cả dầu thô) tăng tới 23,1% và chiếm hơn 76% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tình trạng này phản ánh năng lực tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, tỷ lệ nội địa hóa và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước còn hạn chế, dễ khiến tăng trưởng lệ thuộc vào khu vực FDI và biến động bên ngoài.

Thứ ba, dù bức tranh đăng ký doanh nghiệp mới và quay lại hoạt động 11 tháng rất tích cực, thì số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn (110,1 nghìn), ngừng hoạt động chờ giải thể (64,5 nghìn) và hoàn tất giải thể (30,8 nghìn) đều tăng mạnh so với cùng kỳ. Điều này hàm ý áp lực chi phí vốn, chi phí đầu vào, thị trường tiêu thụ và sức chống chịu của doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn rất đáng lo ngại, nhất là trong các lĩnh vực bất động sản, xây dựng, lưu trú – ăn uống, vận tải kho bãi.

Thứ tư, thiên tai, bão lũ trong năm 2025 gây thiệt hại vật chất rất lớn, hơn 99 nghìn tỷ đồng, làm giảm năng suất, sản lượng nông nghiệp, thủy sản, gián đoạn lưu thông hàng hóa và tác động đến thu nhập dân cư ở nhiều địa phương miền Trung, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Trong khi đó, điều tra mức sống cho thấy khoảng 28,6% hộ được khảo sát 11 tháng qua chịu tác động mạnh bởi giá hàng hóa, dịch vụ tăng cao, một tỷ lệ không nhỏ phải nhận hỗ trợ an sinh, đặt ra yêu cầu củng cố mạng lưới bảo trợ xã hội và chính sách hỗ trợ thu nhập có mục tiêu.

Cuối cùng, về tài khóa và nợ công, quán tính tăng mạnh của chi đầu tư phát triển là tích cực cho tăng trưởng nhưng đặt ra thách thức đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, chất lượng công trình và kiểm soát rủi ro nợ trong trung – dài hạn, đặc biệt khi nhiều bộ, ngành, địa phương có mức tăng giải ngân trên 30–40%. Việc thu ngân sách vượt dự toán tạo dư địa nhưng cũng đi kèm rủi ro nếu một phần đáng kể đến từ các nguồn có tính chu kỳ hoặc đột biến (bất động sản, cổ tức...), cần được theo dõi chặt để không đánh giá lạc quan quá mức về bền vững ngân sách.

Thông tin, dữ liệu được tổng hợp từ các nguồn dữ liệu: NSO, VBMA, SBV, MOF, MXV, IMF, WB, WTO, S&P Global, Bloomberg, OECD, UNCTAD...

THÔNG TIN HỘI VIÊN

VNBA tăng cường kết nối với hội viên khu vực phía Nam dịp cuối năm

Trong chuyến công tác tại TP. Hồ Chí Minh từ ngày 1-4/12/2025, Đoàn công tác Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) do TS. Nguyễn Quốc Hùng - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký dẫn đầu đã triển khai nhiều hoạt động quan trọng, gồm tổ chức hội thảo chuyên đề, làm việc với các ủy ban chuyên môn, thăm và làm việc tại một số tổ chức hội viên khu vực phía Nam.

Chương trình diễn ra trong bối cảnh TP. Hồ Chí Minh giữ vai trò trung tâm tài chính - kinh tế lớn nhất cả nước, nơi tập trung các doanh nghiệp, ngân hàng, trung gian thanh toán và Fintech đóng góp quan trọng cho hệ sinh thái số quốc gia.

VNBA làm việc với hội viên phía Nam, ghi nhận nhiều góp ý quan trọng cho các dự thảo mới

Ngày 2/12, tại TP. Hồ Chí Minh, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) phối hợp với Ủy ban Rủi ro và Câu lạc bộ Pháp chế ngân hàng tổ chức buổi làm việc với các tổ chức hội viên khu vực phía Nam để lắng nghe ý kiến, tổng hợp góp ý đối với các dự thảo thông tư đang được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lấy ý kiến. Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký VNBA, TS. Nguyễn Quốc Hùng tham dự và chỉ đạo cuộc họp.

Nhận diện các loại hình gian lận, lừa đảo mới trong thanh toán thẻ

Ngày 1/12, tại TP. Hồ Chí Minh, Tiểu ban Quản lý rủi ro - Chi Hội thẻ, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) tổ chức Hội thảo “Cập nhật các loại hình gian lận, lừa đảo mới trong hoạt động thanh toán thẻ và biện pháp phòng tránh rủi ro những tháng cuối năm 2025”. Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký

Chuyến công tác tại TP. Hồ Chí Minh khẳng định vai trò cầu nối của VNBA trong đồng hành, lắng nghe và hỗ trợ hội viên. Qua các buổi làm việc trực tiếp với ngân hàng, Fintech, trung gian thanh toán và Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam, VNBA kịp thời ghi nhận những vướng mắc thực tiễn, từ xử lý nợ xấu, áp lực tuân thủ, gian lận công nghệ cao đến nhu cầu hoàn thiện hành lang pháp lý.

Những thông tin này là cơ sở quan trọng để VNBA tổng hợp, tham mưu Ngân hàng Nhà nước và cơ quan chức năng, qua đó xây dựng cơ chế, chính sách thống nhất, khả thi và phù hợp với đặc thù thị trường. Đồng thời, tiếp tục phát huy vai trò đại diện và đồng hành cùng hội viên, đẩy mạnh đối thoại chính sách, hướng tới mục tiêu xây dựng hệ thống tài chính - ngân hàng minh bạch, an toàn và bền vững.

Buổi làm việc cho thấy sự chủ động và cam kết đồng hành của VNBA cùng các ngân hàng hội viên trong quá trình hoàn thiện khung pháp lý ngành Ngân hàng. Những góp ý thẳng thắn, dựa trên thực tiễn vận hành là cơ sở để VNBA tổng hợp, phân tích và làm việc với Ngân hàng Nhà nước nhằm hoàn thiện các dự thảo, bảo đảm tính khả thi và phù hợp với yêu cầu phát triển thị trường. Với vai trò cầu nối giữa cơ quan quản lý và cộng đồng tổ chức tín dụng, VNBA sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác phản biện chính sách, tăng cường phối hợp với các Ủy ban chuyên môn và nâng cao đào tạo, hỗ trợ hội viên. Sự đồng thuận của các tổ chức tín dụng sẽ góp phần xây dựng môi trường hoạt động an toàn, minh bạch và bền vững cho toàn hệ thống ngân hàng.

Hội thảo cho thấy tội phạm thanh toán thẻ ngày càng tinh vi, đòi hỏi sự phối hợp thống nhất trong toàn hệ thống ngân hàng. Các chia sẻ từ Bộ Công an, chuyên gia an ninh mạng, NAPAS và các ngân hàng hội viên giúp nhận diện toàn diện các hình thức gian lận mới. Việc VNBA ban hành Sổ tay phối hợp xử lý rủi ro và yêu cầu rà soát, cập nhật quy trình nội bộ thẻ hiện quyết tâm thiết lập chuẩn mực phản ứng nhanh và đồng bộ, góp phần nâng cao an toàn thanh toán, giảm thiệt hại và bảo vệ người dùng. Hội thảo khép lại với cam kết của

VNBA, TS. Nguyễn Quốc Hùng tham dự và phát biểu chỉ đạo.

Agribank tăng tốc chuyển đổi số, mở rộng hệ sinh thái dịch vụ và đồng hành an sinh xã hội cuối năm 2025

Trong những tháng cuối năm 2025, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) liên tiếp triển khai nhiều chương trình trọng điểm trên các lĩnh vực chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ, an ninh mạng, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số, hợp tác với cơ quan Thuế và Bộ Công an, khắc phục hậu quả thiên tai và thực hiện các hoạt động an sinh xã hội. Những nỗ lực này cho thấy vai trò chủ lực của ngân hàng thương mại nhà nước lớn nhất Việt Nam trong thực thi chính sách, thúc đẩy tài chính toàn diện và đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội.

Vietcombank đồng loạt triển khai nhiều hoạt động nổi bật dịp cuối năm 2025

Trong những ngày đầu tháng 12/2025, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) liên tiếp ghi dấu ấn bằng hàng loạt sự kiện quan trọng như tổ chức thành công Đại hội đại biểu Công đoàn lần thứ VII, kiện toàn bộ máy lãnh đạo công đoàn và chi nhánh, tổ chức hội nghị công tác Đảng, triển khai hoạt động an sinh xã hội tại địa phương và tung ra chương trình ưu đãi thể lớn nhất dịp cuối năm.

Dấu ấn BIDV cuối năm 2025: Đồng hành người lao động, tiên phong chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển bền vững

Trong những tháng cuối năm 2025, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) liên tiếp triển khai nhiều hoạt động có ý nghĩa chiến lược như tổ chức thành công Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ mới, đẩy mạnh

các bên về tăng cường phối hợp, ứng dụng công nghệ và nâng cao năng lực giám sát nhằm ứng phó hiệu quả trước các phương thức gian lận.

Những hoạt động liên tiếp trong các tháng cuối năm 2025 cho thấy Agribank đang bước vào giai đoạn tăng tốc mạnh mẽ, đồng bộ trên các trụ cột: phát triển sản phẩm, chuyển đổi số, an ninh mạng, hỗ trợ hộ kinh doanh và an sinh xã hội. Việc hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng hợp tác với cơ quan Thuế và Bộ Công an, cùng triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân vùng thiên tai tiếp tục khẳng định vai trò của Agribank không chỉ là ngân hàng thương mại nhà nước lớn nhất mà còn là lực lượng nòng cốt thúc đẩy tài chính toàn diện và bảo đảm an toàn hệ thống. Với nền tảng tài chính vững mạnh, mạng lưới rộng khắp và chiến lược chuyển đổi số quyết liệt, Agribank đang tạo đà bứt phá cho năm 2026. Ngân hàng tiếp tục khẳng định cam kết đồng hành cùng Chính phủ, khách hàng và cộng đồng, góp phần xây dựng hệ thống ngân hàng hiện đại, minh bạch và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong kỷ nguyên số.

Việc tổ chức thành công Đại hội Công đoàn lần thứ VII và kiện toàn bộ máy lãnh đạo toàn hệ thống tạo nền tảng để Vietcombank bước vào năm 2026 với tinh thần mới, quyết tâm mới và năng lực quản trị vững chắc. Các chương trình an sinh tại địa phương cùng những ưu đãi thể quy mô lớn cho thấy ngân hàng không chỉ duy trì tăng trưởng kinh doanh mà còn lan tỏa giá trị cộng đồng.

Với sự ổn định tổ chức, chiến lược sản phẩm rõ ràng và cam kết phát triển bền vững, Vietcombank tiếp tục củng cố vị thế ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam, đồng hành cùng khách hàng, doanh nghiệp và đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành Ngân hàng và nền kinh tế.

Qua đó, đã phác họa rõ nét một BIDV năng động, nhân văn và tiên phong đổi mới. Từ tổ chức thành công Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ mới, lan tỏa phong trào sáng kiến xanh, triển khai cứu trợ khẩn cấp cho đồng bào vùng bão lũ đến hoàn tất dự án chuyển đổi hệ thống core thể Way4 mang tầm vóc chiến lược, BIDV đang hội tụ đầy đủ nền tảng để bước vào giai đoạn phát triển mới.

an sinh xã hội hướng về miền Trung, được vinh danh tại các giải thưởng thường niên, thúc đẩy phong trào sáng kiến xanh và hoàn tất dự án chuyển đổi hệ thống Core thể Way4 hiện đại. Chuỗi hoạt động khẳng định vai trò tiên phong, trách nhiệm cộng đồng và định hướng phát triển bền vững của định chế tài chính có quy mô lớn nhất Việt Nam.

VietinBank tăng tốc chuyển đổi số, mở rộng vốn điều lệ và củng cố vị thế trên thị trường

Những ngày cuối năm 2025 ghi dấu một loạt hoạt động quan trọng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank), từ công bố kế hoạch phát hành gần 2,4 tỷ cổ phiếu trả cổ tức, được chấp thuận tăng vốn điều lệ lên hơn 77.000 tỷ đồng, đến việc nhận giải thưởng quốc tế cho Trung tâm Dịch vụ khách hàng và thúc đẩy chiến lược ứng dụng AI toàn diện.

HDBank đẩy mạnh an sinh xã hội, mở rộng vốn điều lệ và khẳng định vị thế thanh toán quốc tế

Trong tuần đầu tháng 12/2025, Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank) liên tiếp triển khai nhiều hoạt động nổi bật như hỗ trợ người dân vùng lũ Đắc Lắc với kinh phí lớn, được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ lên hơn 50.000 tỷ đồng và tiếp tục ghi dấu ấn quốc tế khi nhận bộ giải thưởng Chất lượng Thanh toán Toàn cầu 2025 từ JP Morgan Chase.

Sacombank khẳng định vị thế qua loạt dấu ấn nổi bật cuối năm 2025

Cuối năm 2025, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) liên tiếp ghi nhận nhiều thành tựu quan trọng trong quản trị doanh nghiệp, tri ân khách hàng, đồng hành

Những kết quả này không chỉ khẳng định sức mạnh nội lực của ngân hàng mà còn thể hiện triết lý phát triển bền vững lấy con người làm trung tâm, chuyển đổi số làm động lực và trách nhiệm cộng đồng làm giá trị cốt lõi. Với định hướng ESG xuyên suốt và tầm nhìn dẫn dắt trong tài chính xanh, BIDV tiếp tục giữ vai trò trụ cột ngành ngân hàng, đồng hành cùng Chính phủ trong mục tiêu ổn định kinh tế - xã hội, kiến tạo hệ sinh thái tài chính phát triển xanh, an toàn và bền vững.

Cụ thể, Hội đồng Quản trị VietinBank công bố kế hoạch phát hành gần 2,4 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức, với tỷ lệ 44,63658403%. Ngày đăng ký cuối cùng là 18/12/2025. Nguồn vốn thực hiện lấy từ lợi nhuận còn lại của năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009-2016.

Trước đó, Ngân hàng Nhà nước cũng đã chấp thuận cho VietinBank tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Sau phát hành, vốn điều lệ ngân hàng dự kiến tăng từ 53.700 tỷ lên 77.670 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Tạp chí Global Banking & Finance Review (Anh) cũng vừa trao tặng VietinBank giải “Best Digital Transformation for Contact Center - Vietnam 2025”, ghi nhận bước tiến mạnh mẽ của ngân hàng trong chuyển đổi số dịch vụ khách hàng.

HDBank đã hỗ trợ 7 tỷ đồng cho người dân các xã vùng Đông tỉnh Đắc Lắc chịu thiệt hại nặng do mưa lũ lịch sử, trong đó 6 tỷ đồng được trao trực tiếp cho người dân 3 xã Hòa Thịnh, Hòa Mỹ và Tuy An Đông (mỗi xã 2 tỷ đồng, mỗi hộ nhận 10 triệu đồng), cùng 1 tỷ đồng chuyển qua Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đắc Lắc.

Ngày 3/12/2025, HDBank nhận được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho phép tăng vốn điều lệ tối đa 11.578 tỷ đồng, nâng tổng vốn điều lệ lên 50.172 tỷ đồng. Bên cạnh đó, HDBank tiếp tục khẳng định vị thế trong thanh toán quốc tế khi được JP Morgan Chase trao giải STP cho dòng tiền USD (năm thứ 4 liên tiếp) và giải STP cho dòng tiền EUR - lần đầu tiên trong ngành ngân hàng Việt Nam.

Chuỗi hoạt động nổi bật từ nâng chuẩn quản trị, mở rộng gắn kết khách hàng, thúc đẩy giáo dục tài chính số đến đồng hành cộng đồng và triển khai gói tín dụng hỗ trợ thị trường cho thấy Sacombank đang chuyển mình mạnh mẽ. Việc góp mặt trong nhóm VNCG50 ghi nhận

cùng cộng đồng và triển khai các chương trình tín dụng, tài chính quy mô lớn. Những kết quả này phản ánh nỗ lực kiên định của ngân hàng trong hành trình tái cơ cấu, củng cố nền tảng quản trị theo chuẩn quốc tế và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Loạt ngân hàng bổ nhiệm lãnh đạo cấp cao, củng cố bộ máy quản trị và thúc đẩy chiến lược tăng trưởng

Cuối năm 2025, thị trường ngân hàng ghi nhận nhiều biến động tích cực ở cấp điều hành khi Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) và Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) đồng loạt công bố bổ nhiệm nhân sự cấp cao. Các quyết định này diễn ra trong bối cảnh các ngân hàng đẩy mạnh tái cơ cấu, tăng tốc chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả hoạt động.

nỗ lực tái cơ cấu và khẳng định nền tảng quản trị minh bạch, bền vững.

Bên cạnh đó, các chương trình tri ân, hoạt động hướng tới giới trẻ, cộng đồng và gói vay ưu đãi 4.000 tỷ đồng tiếp tục thể hiện chiến lược lấy khách hàng làm trung tâm, hỗ trợ tiêu dùng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Qua đó, Sacombank củng cố vị thế ngân hàng năng động, sáng tạo và sẵn sàng bứt phá trong giai đoạn mới. Cụ thể, SHB công bố quyết định bổ nhiệm thử thách ông Đinh Ngọc Dũng, Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp, giữ chức Phó Tổng Giám đốc từ ngày 1/12/2025, thời hạn 1 năm. Bên cạnh đó, KienlongBank công bố bổ nhiệm ông Trần Hồng Minh - Quyền Tổng Giám đốc, chính thức đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc từ ngày 1/12/2025.

Ngoài ra, tại cuộc họp ngày 4/12/2025, Hội đồng quản trị Eximbank chấp thuận nguyện vọng thôi chức Chủ tịch Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Cảnh Anh vì lý do cá nhân. Ông Nguyễn Cảnh Anh sẽ tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã tín nhiệm bầu bà Phạm Thị Huyền Trang, Phó Chủ tịch Thường trực, giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Eximbank nhiệm kỳ 2025-2030 từ ngày 4/12/2025.

Nguồn: Thông tin các ngân hàng thương mại

VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
	Quyết định số 2622/QĐ-TTg thành lập Tổ Giúp việc của Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06	29/11/2025	
CP	Quyết định số 2623/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân		chinhphu.vn
	Quyết định số 2629/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số	01/12/2025	
	Nghị định số 310/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn	02/12/2025	
BTC	Quyết định số 4035/QĐ-BTC về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026	03/12/2025	

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
	Dự thảo Thông tư dự thảo quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	02/12/2025	
NHNN	Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều về thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối	03/12/2025	sbv.gov.vn
	Dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành		
BTC	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Nghị quyết của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	4/12/2025	chinhphu.vn

NHNN	Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến của các tổ chức tài chính vì mô đối với dự thảo thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2025/TT-NHNN		sbv.gov.vn
BTC	Dự thảo Nghị định quy định việc kê khai, tính thuế và khấu trừ thuế, sử dụng hóa đơn điện tử của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh		chinhphu.vn
NHNN	Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến của các tổ chức tài chính vì mô đối với dự thảo Thông tư quy định các hạn chế, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tài chính vì mô	5/12/2025	sbv.gov.vn